

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 14/07/2020
Date:

1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	868.11	-0.61	-0.07%	4,066.90
VN30	805.37	-0.80	-0.10%	1,963.96
VNMIDCAP	907.38	4.50	0.50%	1,050.93
VNSMALLCAP	768.16	1.56	0.20%	399.13
VN100	781.63	0.71	0.09%	3,014.89
VNALLSHARE	781.61	0.73	0.09%	3,414.02
VNCOND	893.00	1.52	0.17%	157.50
VNCONS	724.70	-1.64	-0.23%	389.23
VNENE	401.19	-0.14	-0.03%	61.47
VNFIN	685.14	-1.52	-0.22%	1,010.53
VNHEAL	1,196.64	16.66	1.41%	3.23
VNIND	513.53	2.88	0.56%	526.44
VNIT	1,091.08	-1.90	-0.17%	160.12
VNMAT	1,020.82	7.97	0.79%	417.86
VNREAL	1,147.72	3.85	0.34%	584.28
VNUTI	666.49	-5.35	-0.80%	97.70
VNXALLSHARE	1,233.25	1.26	0.10%	3,904.51

2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh Order matching	204,647,390	3,148
Thỏa thuận Put though	34,490,270	919
Tổng Total	239,137,660	4,067

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HQC	18,461,360	PLP	6.98%	IMP	-21.79%
2	EIB	15,146,577	SGT	6.97%	SMA	-6.99%
3	HAG	9,509,420	PTL	6.88%	DAH	-6.99%
4	SSI	9,138,070	DAT	6.87%	SVC	-6.96%
5	STB	7,010,550	ACL	6.85%	LGC	-6.95%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	8,781,774	3.67%	14,851,032	6.21%	-6,069,258
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong)	288	7.09%	361	8.89%	-73

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT No.	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dong)	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)
1	MBB	1,759,798	FPT	81	HPG	488,130
2	FPT	1,602,470	HPG	39	KDC	391,450
3	HPG	1,409,750	VCB	30	HAI	285,400
4	PVT	1,000,330	MBB	30	HQC	277,610
5	SSI	788,410	MSN	20	DHC	238,600

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	HCMA0406	HCMA0406 giao dịch không quyền - trả lãi trái phiếu, ngày thanh toán: 20/07/2020.
2	HCMA0406	HCMA0406 giao dịch không quyền - trả lãi trái phiếu, ngày thanh toán: 20/07/2020.
3	SMC	SMC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt cuối năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 27/07/2020.
4	IMP	IMP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 31/07/2020; và phát hành trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:10 (số lượng dự kiến: 4.938.735 cp), phát hành tăng vốn cổ phần với tỷ lệ 100:20 (số lượng dự kiến: 9.877.471 cp).
5	DHG	DHG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt cuối năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 30/07/2020.
6	HAS	HAS giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 06%, ngày thanh toán: 27/07/2020.
7	TVB	TVB giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi thành viên BKS và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thường niên, dự kiến lấy ý kiến cổ đông từ 21/07 2020.
8	TVB	TVB giao dịch không hưởng quyền - phát hành cổ phiếu thưởng do tăng vốn theo tỷ lệ 7,3% (số lượng dự kiến: 3.545.951 cp).
9	ICT	ICT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 24/07/2020.

10	GAS	GAS giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về kế hoạch nộp ngân sách nhà nước phần chênh lệch bán sản phẩm, dự kiến lấy ý kiến cổ đông từ 22/07 2020.
11	GAS	GAS giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 35%, ngày thanh toán: 30/10/2020.
12	CFPT2007	CFPT2007 (chứng quyền CFPT01MBS20CE - Mã chứng khoán cơ sở: FPT) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 14/07/2020 với số lượng 3.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 5:1, với giá: 43.500 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 10/07/2020.
13	CHDB2006	CHDB2006 (chứng quyền CHDB01MBS20CE - Mã chứng khoán cơ sở: HDB) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 14/07/2020 với số lượng 2.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1, với giá: 24.700 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 10/07/2020.
14	CMWG2009	CMWG2009 (chứng quyền CMWG01MBS20CE - Mã chứng khoán cơ sở: MWG) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 14/07/2020 với số lượng 4.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 8:1, với giá: 82.000 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 10/07/2020.
15	CREE2004	CREE2004 (chứng quyền CREE01MBS20CE - Mã chứng khoán cơ sở: REE) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 14/07/2020 với số lượng 1.500.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1, với giá: 29.500 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 10/07/2020.
16	E1VFN30	E1VFN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 1.500.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 14/07/2020.
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		

28		
29		

